

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 85/2010/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành mức thu phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2010/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân thành phố về thu phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành mức thu phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất khi chuyển quyền sở hữu nhà gắn liền với quyền sử dụng đất trên địa bàn thành phố như sau:

1. Mức thu:

a) Trường hợp giao đất, cho thuê đất:

| STT | Quy mô diện tích (m ²) | Mức thu (đồng/hồ sơ) | |
|-----------|--|----------------------|-----------|
| | | Tại quận | Tại huyện |
| I | Đối với hộ gia đình, cá nhân | | |
| 1 | Nhỏ hơn 500m ² | 50.000 | 25.000 |
| 2 | Từ 500m ² trở lên | 500.000 | 250.000 |
| II | Đối với tổ chức | | |
| 1 | Nhỏ hơn 10.000m ² | 2.000.000 | |
| 2 | Từ 10.000m ² đến dưới 100.000m ² | 3.000.000 | |
| 3 | Từ 100.000m ² trở lên | 5.000.000 | |

b) Trường hợp chuyển quyền sở hữu nhà gắn liền với quyền sử dụng đất:

| STT | Giá trị tài sản chuyển nhượng | Mức thu (đồng/hồ sơ) |
|-----|---|----------------------|
| 1 | Tài sản có giá trị đến 1 tỷ đồng | 50.000 |
| 2 | Tài sản có giá trị từ trên 1 đến 5 tỷ đồng | 100.000 |
| 3 | Tài sản có giá trị từ trên 5 đến 10 tỷ đồng | 2.100.000 |
| 4 | Tài sản có giá trị trên 10 tỷ đồng | 3.100.000 |

2. Trường hợp không thu phí:

Không thu phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất đối với trường hợp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu.

3. Quản lý và sử dụng nguồn thu: đơn vị thu phí được để lại 50% số phí thu được để trang trải cho các hoạt động thu phí, nộp ngân sách 50%. Việc quản lý và sử dụng số tiền phí để lại: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính,

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thành Tài